

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG TRÔM  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10/8/2020

*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Nguyễn Yến Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Văn Dệt

2. Ông Lê Thành Đông

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Yến Linh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên  
tòa:** Bà Huỳnh Thị Duyên Em - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2020/TLST-HNGĐ, ngày 28/5/2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Phan Thị Kim T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 241, ấp 2, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Anh H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp 5A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre

(Chị T có mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nguyên đơn chị Phan Thị Kim T trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Anh H kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre; hôn nhân do tự nguyện.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu ý nhau. Anh chị đã ly thân từ đó đến nay.

Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Nguyễn Anh H nữa, chị yêu

cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Anh H, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn

- Về con chung: Chị T và anh Nguyễn Anh H có 2 con chung: Nguyễn Phan Thảo V, sinh ngày 14/8/2011; Nguyễn Phan Gia H, sinh ngày 07/11/2016. Chị yêu cầu để anh Nguyễn Anh H trực tiếp nuôi 2 con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần triệu tập họp lệ anh Nguyễn Anh H đến để tiến hành hòa giải nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện G mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

*Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay,*

Nguyên đơn chị Phan Thị Kim T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Nguyễn Anh H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Nguyễn Anh H chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Kim T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Kim T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

- Chị Phan Thị Kim T khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Anh H và yêu cầu để anh H trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

- Bị đơn anh Nguyễn Anh H hiện đang cư trú tại ấp 5A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre. Do đó, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện G thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

- Bị đơn anh Nguyễn Anh H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai

để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Kim T và anh Nguyễn Anh H tự nguyện kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 14/9/2010. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, chị T cho rằng chị và anh H bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không hiểu ý nhau, anh H thường xuyên ghen tuông vô cớ. Chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H nữa nên xin được ly hôn. Về phía anh H, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh H tham gia phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các bên hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh H đã không đến Tòa án và cũng không có gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T. Qua đó, cho thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn; anh H có thái độ bỏ mặc, không hề có ý mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T.

Từ những phân tích trên xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Phan Thị Kim T và anh Nguyễn Anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài vì cả hai bên đều không ai mong muốn đoàn tụ, mục đích hôn nhân vì thế không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh Nguyễn Anh H có 2 con chung: Nguyễn Phan Thảo V, sinh ngày 14/8/2011; Nguyễn Phan Gia H, sinh ngày 07/11/2016. Chị T khai các con hiện đang sống với cha nên chị yêu cầu để anh Nguyễn Anh H trực tiếp nuôi 2 con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy 2 cháu Nguyễn Phan Thảo V và Nguyễn Phan Gia H hiện đang sống với cha và có cuộc sống, học tập, sinh hoạt ổn định; phía anh H cũng không có ý kiến gì về vấn đề con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận để anh Nguyễn Anh H là người trực tiếp nuôi 2 cháu Nguyễn Phan Thảo V và Nguyễn Phan Gia H cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Đồng thời, xét thấy anh Nguyễn Anh H không có yêu cầu gì về việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị T nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh H có quyền khởi kiện yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn hoặc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con bằng một vụ kiện khác.

[2.3] Về tài sản chung: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, chị Phan Thị Kim T phải chịu theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Kim T đối với bị đơn anh Nguyễn Anh H, cụ thể tuyên:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Anh H.

- Về con chung: Anh Nguyễn Anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 2 cháu Nguyễn Phan Thảo V và Nguyễn Phan Gia H cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Anh H không có yêu cầu gì về việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị T nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh H có quyền khởi kiện yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn hoặc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con bằng một vụ kiện khác.

Sau khi ly hôn, chị T được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích về mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên đương sự được quyền yêu cầu Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Phan Thị Kim T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Phan Thị Kim T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Phan Thị Kim T phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm

ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000351 ngày 27/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre. Chị T đã nộp xong tiền án phí.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, chị Phan Thị Kim T được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với anh Nguyễn Anh H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND thị trấn G, H. G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đào Nguyễn Yến Phương**